TỔNG CÔNG TY
DIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM-CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN THUỶ ĐIỆN HỦA NA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 43 /QĐ-HHC-HĐQT

Nghệ An, ngày 18 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
V/v: Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 Công ty cổ phần thủy điện Hủa Na

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN HỦA NA

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần thủy điện Hủa Na;

Căn cứ Quyết định số 69/QĐ-HHC-HĐQT ngày 24/12/2025 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần thủy điện Hủa Na về việc tạm phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 Công ty cổ phần thủy điện Hủa Na;

Căn cứ Nghị quyết số 39/NQ-HHC-ĐHĐCĐ ngày 24/4/2026 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần thủy điện Hủa Na;

Căn cứ Kết quả tổng hợp phiếu lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần thủy điện Hủa Na;

Xét Tờ trình số 529/TTr-HHC-KTKH ngày 08/5/2026 của Giám đốc Công ty cổ phần thủy điện Hủa Na,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty cổ phần thủy điện Hủa Na với các nội dung như **Phụ lục** đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký và thay thế Quyết định số 69/QĐ-HHC-HĐQT ngày 24/12/2025. Giao Giám đốc Công ty cổ phần thuỷ điện Hủa Na chịu trách nhiệm quản lý và tổ chức thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 đảm bảo tuân thủ đúng các quy định hiện hành.

Điều 3. Giám đốc; Kế toán trưởng; Trưởng các Phòng, Phân xưởng của Công ty cổ phần thủy điện Hủa Na chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Các TV HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Ban Giám đốc (th/h);
- Các Phòng/Phân xưởng (th/h);
- Lưu VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỶ ĐIỆN HỦA NA

Hoàng Xuân Thành

PHỤ LỤC
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN HỦA NA
(Kèm theo Quyết định số 43 /QĐ-HHC-HĐQT ngày 18 /5/2026 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần thủy điện Hủa Na)

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch SXKD 2026
1	Sản lượng điện thương mại	Tr.kw.h	721,8
-	Nhà máy thủy điện Hủa Na	Tr.kw.h	659,8
-	Nhà máy thủy điện Nậm Nơn	Tr.kw.h	62,0
2	Các chỉ tiêu tài chính		
2.1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	2.352,3
2.2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	895,9
-	Doanh thu phát điện	Tỷ đồng	879,3
+	*Nhà máy thủy điện Hủa Na*	*Tỷ đồng*	*796,5*
+	*Nhà máy thủy điện Nậm Nơn*	*Tỷ đồng*	*82,8*
-	Doanh thu tài chính + khác	Tỷ đồng	16,6
2.3	Tổng chi phí	Tỷ đồng	667,2
2.4	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tỷ đồng	228,65
2.5	Thuế TNDN	Tỷ đồng	22,9
2.6	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tỷ đồng	205,8
-	Tỷ suất lợi nhuận/VĐL	%	8,75%
3	Đào tạo	Tỷ đồng	2,0
4	Giá thành (bao gồm thuế phí)	đồng/kWh	924,5
5	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	209,3
6	Kế hoạch đầu tư và mua sắm TSCĐ, TTB	Tỷ đồng	91,3
7	Lao động	Người	143
8	Quỹ tiền lương, thưởng vận hành	Tỷ đồng	64,8
9	Năng suất lao động bình quân	Tr.đ.ng/tháng	171,0
10	Tỷ lệ chia cổ tức (15%)	Tỷ đồng	352,85

PETROVIETNAM POWER CORPORATION – JSC
HUA NA HYDROPOWER
JOINT STOCK COMPANY

No. 43 /QD-HHC-HĐQT

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence- Freedom- Happiness

Nghe An, May 18, 2026

DECISION

Re: Approval of the 2026 business and production plan Hua Na Hydropower Joint Stock Company

THE BOARD OF DIRECTORS OF HUA NA HYDROPOWER JOINT STOCK COMPANY

Pursuant to the Law on Enterprise dated June 17, 2020;

Pursuant to the Company Charter of Hua Na Hydropower Joint Stock Company;

Pursuant to Decision No. 69/QD-HHC-HDQT dated December 24, 2025, of the Board of Directors of Hua Na Hydropower Joint Stock Company regarding the temporary approval of the 2026 business and production plan of Hua Na Hydropower Joint Stock Company;

Pursuant to Resolution No 39/NQ-HHC-DHDCD dated April 24, 2026, of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of Hua Na Hydropower Joint Stock Company;

Pursuant to the consolidated results of the voting ballots from the members of the Board of Directors of Hua Na Hydropower Joint Stock Company;

Upon consideration of Proposal No. 529/TTr-HHC-KTKH dated May 8, 2026, of the Director of Hua Na Hydropower Joint Stock Company,

DECISION:

Article 1. Approve the 2026 business and production plan of Hua Na Hydropower Joint Stock Company with the details as specified in the attached **Appendix**.

Article 2. This Decision shall take effect from the date of signing and replace Decision No. 69/QD-HHC-HDQT dated December 24, 2025. The Director of Hua Na Hydropower Joint Stock Company is assigned the responsibility to manage and organize the implementation of the 2026 Business and Production Plan, ensuring full compliance with current regulations.

Article 3. The Director, Chief Accountant, and Heads of Departments and Workshops of Hua Na Hydropower Joint Stock Company are responsible for the execution of this Decision./.

Recipients:

- As article 3;
- Member of the BOD;
- SB;
- Board of Management;
- Departments/Workshops;
- Archived: AD, BOD.

ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS
PRESIDENT

S.Đ.K.K.D:2900797430 - C.T.C.P. CÔNG TY CỔ PHẦN THUỶ ĐIỆN HỦA NA H.QUẾ PHONG-T.NGHỆ AN

Hoang Xuan Thanh

APPENDIX

THE 2026 BUSINESS AND PRODUCTION PLAN OF HUA NA HYDROPOWER JOINT STOCK COMPANY

(Attached to Decision No. 43/QD-HHC-HDQT dated May 18, 2026, of the Board of Directors of Hua Na Hydropower Joint Stock Company)

No.	Indicators	Unit	2026 Business and Production Plan
1	Commercial electricity output	Mil. kWh	721.8
-	Hua Na Hydropower Plant	Mil. kWh	659.8
-	Nam Non Hydropower Plant	Mil. kWh	62.0
2	Financial indicators		
2.1	Charter capital	Bil. VND	2,352.3
2.2	Total revenue	Bil. VND	895.9
-	Power generation revenue	Bil. VND	879.3
+	*Hua Na Hydropower Plant*	*Bil. VND*	*796.5*
+	*Nam Non Hydropower Plant*	*Bil. VND*	*82.8*
-	Financial and other revenue	Bil. VND	16.6
2.3	Total expenses	Bil. VND	667.2
2.4	Profit before CIT	Bil. VND	228.65
2.5	CIT	Bil. VND	22.9
2.6	Profit after CIT	Bil. VND	205.8
-	Profit-to-charter capital ratio	%	8.75%
3	Training	Bil. VND	2.0
4	Cost of production (including taxes and fees)	VND/kWh	924.5
5	Contribution to the State budget	Bil. VND	209.3
6	Investment and procurement plan for fixed assets and equipment	Bil. VND	91.3
7	Labor	Person	143
8	Salary and operational bonus fund	Bil. VND	64.8
9	Average labor productivity	Mil. VND/person/month	171.0
10	Dividend payout ratio (15%)	Bil. VND	352.85